TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2025/HS-PT
Ngày: 31/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;
Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Dung;
Bà Nguyễn Thị Tư,

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/TLPT-HS, ngày 04 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo Trần Duy B, Châu Ngọc S do có kháng cáo của các bị cáo Trần Duy B, Châu Ngọc S đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2025/HS-ST, ngày 28/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh Long).

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: Trần Duy B, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1997.

Nơi đăng ký thường trú: Số I đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số nhà I đường N, phường L, tỉnh Vĩnh Long).

Nơi ở hiện tại: Số nhà F đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số nhà F đường N, phường T, tỉnh Vĩnh Long).

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; con ông Trần Quốc T, sinh năm 1969 và bà Trần Tú H, sinh năm 1964. Vợ, con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Châu Ngọc S, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1993, nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng (nay là Thành phố Cần Thơ).

Nơi đăng ký thường trú: số F, Nguyễn Văn L, Khóm A, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số F, Nguyễn Văn L, Khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long).

Nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; con ông Châu Ngọc D (đã chết) và bà Trần Ngọc C, sinh năm 1960; Vợ: chị Phan Phúc Ngọc C1, sinh năm 1997, có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Châu Ngọc S: Ông Giang Minh C2 – Văn Phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1/ Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số F, đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là Số F đường N, phường T, tỉnh Vĩnh Long).

2/ Ông Châu Ngọc T1, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số F, đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số F, đường N, phường T, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 09/6/2024, bị cáo Châu Ngọc S vừa nhậu vừa hát karaoke với bạn tại nhà của S số 6/45Đ đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, đến khi bạn của S về hết thì S hát một mình. Sau đó, anh Trần Thiện Nghĩa L1 anh bà con với bị cáo Trần Duy B đi ngang qua nhà S thì S nghe tiếng nói "hát gì mà hát hoài vậy" nên S tức giận cầm micro đang hát đi qua nhà của B (gần nhà S) tại số F đường N, Phường H, thành phố V để hỏi B "thằng mới chạy ra là ai ?", B và S nói chuyện qua lại thì phát sinh mâu thuẫn cự cãi, S cầm mirco đánh một cái trúng vào trán của B, lúc này có bà Trần Tú H (là mẹ của B) sợ đánh nhau tiếp nên bà H đóng cửa rào và đẩy B vào nhà còn S đi về nhà lấy một con dao (loại dao khoai dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, nơi rộng nhất 6,5cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 14cm, đường kính 4cm) đứng trước nhà của B thách thức B ra đánh nhau nhưng B không ra nên S quay trở về nhà. Khoảng một lúc sau B thấy S không qua nữa nên mở cửa dắt xe đi uống nước với anh N thì S cầm dao chạy qua rượt chém B nhưng B tránh được và chạy vào trong nhà lấy một cây dao (loại dao tự chế bằng kim loại màu sáng trắng, dài 56,5cm, lưỡi dao dài 44cm, chiều rộng lưỡi dao 4cm, mũi nhọn, 01 mặt sắc bén, cán dao hình trụ dài 12,5cm) đi qua nhà S để đánh trả lại. Khi B đến nhà S thì S đang ở trong khu vực bếp, S mới lấy dao khoai xông vào đánh nhau với B. S chém trúng cổ tay trái và bắp tay phải của B còn S thì bị B chém

trúng vào gò má phải, cẳng tay trái, đứt một phần ngón I và đứt các ngón khác của tay phải làm rớt dao xuống sàn nhà. Lúc này, có anh Nguyễn Duy P và anh Châu Ngọc T1 vào can ngăn, anh P đẩy B ra ngoài và lấy con dao trên tay B bỏ dưới nền nhà, S chạy vào trong bếp lấy thêm một cây dao nhỏ (loại dao thái lan) chạy theo đâm B trúng mu bàn tay và ngón tay trái, B ôm S vật nhau xuống nền đường dal thì được người thân và hàng xóm vào can ngăn nên B bỏ về nhà sau đó đi đến nhà anh N để tránh mặt, còn S được người thân đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Đ1 để điều trị thương tích.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 197/KLTTCT-TTPY ngày 06/8/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y kết luận "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Châu Ngọc S tại thời điểm giám định là 36%" (gồm: Vết thương gò má phải kích thước 6,5x0,1cm; 0,7x0,2cm và 1,5x0,1cm; Vết thương ngón 2 và 3 bàn tay phải kích thước 3cm, hiện tại sẹo kích thước 4x0,1cm và 7x0,2cm; Vết thương kẽ ngón 2, 3 bàn tay phải kích thước 3cm, hiện tại sẹo kích thước 0,8x0,1cm; Vết thương cẳng tay trái 5cm đứt tĩnh mạch, thần kinh, gân gấp cổ tay trụ, gãy 1/3 dưới xương trụ trái, hiện tại sẹo kích thước 7,5x0,1cm, tổn thương vận động và cảm giác dây thần kinh trụ bên trái, tổn thương 1/3 dưới xương trụ; Vết thương ngón I tay trái 1cm, hiện tại sẹo kích thước 1,2cmx0,1cm).

Sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra thông báo kết quả giám định thương tích của S thì ngày 13/8/2024 Trần Duy B có đơn xin được giám định thương tích của B do Châu Ngọc S gây ra đồng thời đề nghị giám định lại đối với kết quả giám định thương tích của Châu Ngọc S.

Xét thấy có căn cứ nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số: 688/QĐ-ĐTTH ngày 14/8/2024 trưng cầu Trung tâm pháp y – Sở Y giám định tỷ lệ thương tích cho Trần Duy B và ra quyết định trưng cầu giám định lại số: 689/QĐ-ĐTTH ngày 14/8/2024 trưng cầu P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định lại thương tích cho Châu Ngọc S.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 264/KLTTCT-PVPYQG ngày 18/10/2024 của Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh – V kết luận căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 "Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Châu Ngọc S tại thời điểm giám định là 54%".

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 211/KLTTCT-TTPY ngày 21/8/2024 của Trung tâm Pháp y – Sở Y kết luận căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định "Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Duy B tại thời điểm giám định là 04%" (vết thương rách da mặt ngoài bắp tay phải kích thước dài 6,5cm, rộng 0,3cm, hiện tại sẹo mặt ngoài cánh tay phải kích thước 4x0,1cm. Vết thương rách da mặt ngoài cổ tay trái kích thước dài 4,5cm, rộng 0,5cm hiện

tại sẹo kích thước 3,5x0,4 cm; Vết thương điểm dưới ngón tay trái kích thước 0,8x0,4cm hiện tại sẹo kích thước 0,4x0,1cm; Vết thương điểm ngón trỏ bàn tay trái kích thước 0,4x0,3 cm hiện tại sẹo kích thước 0,2x0,1cm; Vết thương mu bàn tay trái kích thước 0,6x0,3cm hiện tại sẹo kích thước 0,5x0,1cm).

Ngày 09/12/2024, Trần Duy B có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Châu Ngọc S.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSND.TPVL ngày 14/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Duy B về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Châu Ngọc S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST, ngày 28/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh Long) quyết định. Tuyên xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Duy B và Châu Ngọc S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy B 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 13/11/2024.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Ngọc S 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2025, bị cáo Trần Duy B có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 09/6/2025, bị cáo Châu Ngọc S có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Duy B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Duy B: Rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Châu Ngọc S (Châu Ngọc S có hành vi gây thương tích cho bị cáo B với tỷ lệ thương tật 04%); rút yêu cầu kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Châu Ngọc S, rút yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo; rút yêu cầu kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Duy B; rút yêu cầu đối với việc yêu cầu bị cáo Trần Duy B bồi thường cho bị cáo số tiền 6.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy B rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Châu Ngọc S; bị cáo B rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Bị cáo Châu Ngọc S rút yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo; rút yêu cầu kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Duy B; rút yêu cầu đối với việc yêu cầu bị cáo Trần Duy B bồi thường cho bị cáo số tiền 6.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long) về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Châu Ngọc S và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Châu Ngọc S, bị cáo Trần Duy B; hủy và đình chỉ về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Trần Duy B.

Bị cáo Trần Duy B, Châu Ngọc S: Không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án ngày 28/5/2025, ngày 02/6/2025 bị cáo Trần Duy B kháng cáo, ngày 09/6/2025 bị cáo Châu Ngọc S kháng cáo, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm về diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 09/6/2024, bị cáo Châu Ngọc S dùng dao khoai gây thương tích cho bị cáo Trần Duy B với tỷ lệ thương tích là 04%. Bị cáo Trần Duy B dùng dao tự chế gây thương tật cho bị cáo Châu Ngọc S với tỷ lệ thương tích là 54%.

Hành vi của bị cáo Trần Duy B, bị cáo Châu Ngọc S đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Duy B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Châu Ngọc S là đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, các bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống mà đã gây tổn hại sức khỏe đối với nhau một cách trái pháp luật. Do đó, nhận thấy

hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Duy B, Châu Ngọc S về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[4.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Duy B rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Châu Ngọc S; Bị cáo Trần Duy B rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Châu Ngọc S rút các yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối bị cáo Trần Duy B; Bị cáo Châu Ngọc S rút yêu cầu bị cáo Trần Duy B bồi thường cho bị cáo S số tiền 6.000.000 đồng. Xét, việc rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị cáo Trần Duy B đối với bị cáo Châu Ngọc S, rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo B, bị cáo S; bị cáo S rút yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ khoản 2 Điều 155, khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm, quyết định: Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long) về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Châu Ngọc S, về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Trần Duy B và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Châu Ngọc S, bị cáo Trần Duy B. Việc hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm như đã nhận định nêu trên không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm, không thuộc trường hợp oan sai, nên bị cáo Châu Ngọc S không được yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 355, khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2025/TLPT - HS, ngày 04/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Châu Ngọc S.

2/ Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long) về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Châu Ngọc S.

3/ Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long) và đình chỉ giải quyết về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Trần Duy B phải bồi thường cho bị cáo Châu Ngọc S số tiền 6.000.0000 đồng (sáu triệu đồng).

4/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2025/TLPT-HS, ngày 04/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Duy B.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST, ngày 28/5/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh Long (trước là Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) về hình phạt đối với bị cáo Trần Duy B.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy B 03 (ba) năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 13/11/2024.

5/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6/ Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy B, bị cáo Châu Ngọc S không phải nộp án phí.

7/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TANDTC;
- TPTTANDTC tại TPHCM;
- VKSND.TVL;
- TAND khu vực 1 - Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1 – Vĩnh Long;
- CQTHAHS;
- CQTHADS khu vực 1 – Vĩnh Long;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng HSCATVL;
- STP.TVL;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, P.GĐKT,TTr&THA;

Đặng Duy Mỹ Ngọc